

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025";

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số chủ trương chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 90/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành quy định định mức chi đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo nội dung Công văn số 1919/BKH-CN-PTTĐN ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn địa phương triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 607/TTr-SKH-CN ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này *Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2025.*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KHKT, Hiệp hội DN tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Phân xã AG;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH, KTN, HCTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dk

Lâm Quang Thi

CHƯƠNG TRÌNH

**Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang
giai đoạn 2018 - 2025**

*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH

1. Sự cần thiết:

Trong thời gian qua, hoạt động khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là KH&CN) đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học làm cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của tỉnh.

Năm 2017, hoạt động khởi nghiệp của tỉnh đạt được một số kết quả nổi bật như: tổ chức lễ phát động Chương trình khởi nghiệp tỉnh An Giang năm 2017 với khoảng 200 đại biểu tham dự; thành lập và vận hành Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (trực thuộc Tỉnh đoàn); tổ chức Hội thảo định hướng khởi nghiệp tỉnh An Giang với trên 200 đại biểu tham dự; tổ chức cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp An Giang 2017” (có 50 ý tưởng, dự án tham gia); phát động và tham gia cuộc thi "Cơ hội khởi nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long" do VCCI chi nhánh Cần Thơ tổ chức (có 01 ý tưởng đạt giải II). Tuy nhiên, trong thời gian qua, do các khái niệm về khởi nghiệp, lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa được làm rõ nên các hoạt động khởi nghiệp của tỉnh chưa đi vào chiều sâu.

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là KNĐMST) là quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Do khái niệm về KNĐMST còn khá mới mẻ nên các hoạt động hỗ trợ phát triển KNĐMST hiện nay còn gặp nhiều khó khăn; các yếu tố cấu thành hệ sinh thái KNĐMST chưa được nghiên cứu triển khai đồng bộ; chưa có cơ chế, chính sách cụ thể, hấp dẫn nhằm thu hút nhiều cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp tham gia. Các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp rất cần môi trường thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST.

Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số chủ trương chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 đã khẳng định quan điểm, định hướng: “Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn kết chặt chẽ với thực hiện các khâu đột phá về phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế với trọng tâm ưu tiên là: tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và phát triển nguồn nhân lực phục vụ lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh hấp dẫn, thuận lợi, thúc đẩy quá trình khởi nghiệp và đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ.”

Nhằm từng bước thực hiện có hiệu quả khâu đột phá về phát triển KH&CN, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới, việc xây dựng và triển khai *Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2025* (sau đây gọi tắt là Chương trình) là rất cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý:

Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế.

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái KNDMST quốc gia đến năm 2025.

Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025.

Công văn số 1919/BKHHCN-PTTTDN ngày 13/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn địa phương triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

Thông tư số 01/2018/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số chủ trương chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020.

Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 90/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh.

Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh ban

hành quy định về việc quản lý thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh.

Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định mức chi đối với đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh phê duyệt tạm thời định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực KH&CN tỉnh An Giang.

Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020.

II. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

Hỗ trợ hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng, vận hành Cổng thông tin KNĐMST, mạng lưới nhà đầu tư cá nhân, Quỹ Đầu tư mạo hiểm của tỉnh.

- Xây dựng, triển khai chương trình truyền thông về hoạt động KNĐMST, phổ biến, tuyên truyền các điển hình KNĐMST của tỉnh hàng năm.

- Tổ chức Ngày hội, phiên chợ, cuộc thi KNĐMST của tỉnh hàng năm.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức về KNĐMST cho ít nhất 30 huấn luyện viên, cán bộ phụ trách KNĐMST và 150 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST hàng năm.

- Hỗ trợ hình thành ít nhất 06 tổ chức hỗ trợ ươm tạo, phát triển, cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho KNĐMST.

- Hỗ trợ ít nhất 30 ý tưởng, dự án KNĐMST, 15 doanh nghiệp KNĐMST.

Phấn đấu đến năm 2020 hỗ trợ hình thành ít nhất 03 tổ chức hỗ trợ ươm tạo, phát triển, cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho KNĐMST; 10 ý tưởng, dự án KNĐMST, 05 doanh nghiệp KNĐMST.

2. Nội dung:

2.1. Hỗ trợ xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử KNĐMST của tỉnh nhằm cung cấp thông tin về công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật; nguồn nhân lực; nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; đối tác, khách hàng; sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tổ chức,

cá nhân hỗ trợ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế và các hoạt động khác hỗ trợ KNĐMST.

2.2. Hỗ trợ xúc tiến xây dựng, vận hành mạng lưới nhà đầu tư cá nhân, Quỹ Đầu tư mạo hiểm của tỉnh để tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, thử nghiệm thị trường, cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, góp vốn vào các dự án, doanh nghiệp KNĐMST.

2.3. Hỗ trợ xây dựng, triển khai chương trình truyền thông về hoạt động KNĐMST, phổ biến, tuyên truyền các điển hình KNĐMST.

2.4. Hỗ trợ tổ chức Ngày hội, phiên chợ, cuộc thi KNĐMST của tỉnh nhằm giới thiệu, quảng bá, trao đổi thông tin, kết nối cung cầu, phát triển ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST.

2.5. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức về KNĐMST cho huấn luyện viên, cán bộ phụ trách KNĐMST và cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hoạt động KNĐMST của tỉnh.

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước (kết hợp mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy) hoặc nước ngoài thông qua việc triển khai nhiệm vụ KH&CN, dự án KNĐMST hoặc các hình thức thiết thực khác. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng không quá 04 tháng, trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng không quá 01 tháng.

2.6. Hỗ trợ tư vấn thành lập và nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật của một số tổ chức hỗ trợ ươm tạo, phát triển, cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho KNĐMST.

2.7. Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST.

2.8. Hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp KNĐMST, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

2.9. Doanh nghiệp KNĐMST là tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN hoặc có liên kết, hợp tác với tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN được ưu tiên thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định hiện hành, tập trung vào các chương trình KH&CN trọng điểm theo Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh; thực hiện các dự án KNĐMST trên cơ sở sử dụng kết

quả của nhiệm vụ KH&CN, hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh.

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH HỖ TRỢ

1. Đối tượng:

1.1. Huấn luyện viên, cán bộ quản lý KNĐMST của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN tại An Giang.

1.2. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST trên địa bàn tỉnh.

1.3. Tổ chức hỗ trợ ươm tạo, phát triển, cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho KNĐMST của tỉnh.

2. Điều kiện:

2.1. Huấn luyện viên, cán bộ phụ trách KNĐMST; cá nhân, nhóm cá nhân (từ 03 - 05 thành viên, trong đó có 01 nhóm trưởng) có ý tưởng, dự án KNĐMST tham gia các hoạt động KNĐMST của tỉnh.

2.2. Tổ chức hỗ trợ ươm tạo, phát triển, cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho KNĐMST có người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; có ít nhất 01 năm hoạt động; cung cấp dịch vụ, đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho từ 03 tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNĐMST trở lên; có quy trình hỗ trợ KNĐMST phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoặc lĩnh vực hoạt động đã đăng ký theo quy định của pháp luật.

2.3. Doanh nghiệp có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST (có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

3. Quy trình hỗ trợ:

Quy trình hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp tham gia Chương trình được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở của quy định cho phép.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan thành lập và tổ chức Hội đồng KH&CN (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thẩm định hồ sơ hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu. Thành phần, hoạt động và kinh phí của Hội đồng được vận dụng các điều khoản tương đương của Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016, Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017, Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành có liên quan.

V. KINH PHÍ, ĐỊNH MỨC VÀ PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ

1. Kinh phí:

Kinh phí cho các hoạt động tổ chức triển khai, quản lý Chương trình được chi từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho KH&CN cấp cho tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

2. Định mức:

2.1. Hỗ trợ tối đa đến 100% kinh phí nhưng tổng kinh phí hỗ trợ **không quá 300 triệu đồng**, để thực hiện các hoạt động phục vụ công tác quản lý Chương trình, cụ thể:

- a) Xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử KNĐMST;
- b) Xúc tiến xây dựng, vận hành mạng lưới nhà đầu tư cá nhân, Quỹ Đầu tư mạo hiểm cho KNĐMST;
- c) Xây dựng, triển khai Chương trình truyền thông phục vụ phát triển KNĐMST;
- d) Tổ chức Ngày hội, các phiên chợ, cuộc thi KNĐMST,

2.2. Hỗ trợ tối đa đến 75% kinh phí nhưng tổng kinh phí hỗ trợ **không quá 400 triệu đồng**, để thực hiện các hoạt động sau:

- a) Tư vấn thành lập tổ chức hỗ trợ ươm tạo, phát triển, cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST;
- b) Sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST.

2.3. Hỗ trợ tối đa đến 50% kinh phí nhưng tổng kinh phí hỗ trợ **không quá 500 triệu đồng**, để thực hiện các hoạt động sau:

- a) Nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật của một số tổ chức hỗ trợ ươm tạo, phát triển, cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho KNĐMST;
- b) Marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế;
- c) Tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.
- d) Đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ do cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án KNĐMST, doanh nghiệp KNĐMST tạo ra nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ.

2.4. Định mức hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức về KNĐMST thực hiện theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015, Quyết định số 90/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp KNĐMST thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định, các dự án KNĐMST trên cơ sở sử dụng kết quả của nhiệm vụ KH&CN, hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh thực hiện theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh và quy định hiện hành liên quan.

2.5. Nội dung, định mức hỗ trợ và thời gian thực hiện đối với mỗi đối tượng do Hội đồng KH&CN thẩm định, xem xét và thống nhất đề nghị hỗ trợ. Thời gian thực hiện hợp đồng hỗ trợ không quá 2 năm (24 tháng) kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.6. Mỗi đối tượng có thể được hỗ trợ nhiều nội dung khác nhau **cùng một thời điểm**, nhưng mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần cho mỗi nội dung và kinh phí hỗ trợ của từng nội dung phải được phân chia cụ thể, phù hợp với định mức theo quy định này.

3. Phân cấp phê duyệt hỗ trợ:

a) Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phê duyệt kinh phí hỗ trợ sau khi được Hội đồng thẩm định thống nhất đề xuất hỗ trợ dưới 250 triệu đồng.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí hỗ trợ sau khi được Hội đồng thẩm định thống nhất đề xuất hỗ trợ từ 250 triệu đồng trở lên hoặc có thời gian thực hiện vượt quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện, quản lý Chương trình một cách hiệu quả và khả thi, tổ chức **kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ theo đúng quy định**.

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, hỗ trợ và quản lý đối tượng được hỗ trợ, tuyên dương các điển hình KNĐMST.

c) Phối hợp với sở, ngành liên quan tổ chức nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy phát triển KNĐMST của tỉnh.

d) Quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm để triển khai, hướng dẫn, quản lý Chương trình.

đ) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 06 tháng (trước 15/6) và báo cáo năm (trước 15/12); tổ chức Sơ kết vào quý IV/2020 và Tổng kết vào quý III/2025 để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và quản lý đối tượng có nhu cầu hỗ trợ liên quan.

b) Trên cơ sở kết quả tổ chức tuyển chọn, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cử người đi đào tạo, bồi dưỡng theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý Chương trình.

b) Xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử KNĐMST của tỉnh.

c) Xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động KNĐMST, phổ biến, tuyên truyền các điển hình KNĐMST của tỉnh hàng năm.

4. Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và quản lý đối tượng có nhu cầu hỗ trợ liên quan; tổ chức Ngày hội, các phiên chợ, cuộc thi KNĐMST tỉnh hàng năm.

b) Hỗ trợ ươm tạo, phát triển ý tưởng, dự án, doanh nghiệp KNĐMST.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xúc tiến xây dựng, vận hành, quản lý mạng lưới nhà đầu tư cá nhân, Quỹ đầu tư mạo hiểm cho KNĐMST của tỉnh.

b) Phối hợp Sở Tài chính và sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện Chương trình theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định đối tượng có nhu cầu hỗ trợ.

b) Theo khả năng cân đối của ngân sách, bố trí kinh phí sự nghiệp KH&CN để thực hiện các nội dung của Chương trình.

c) Điều chỉnh về tài chính khi có biến động về giá cả và các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

7. Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố liên quan:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, bố trí kinh phí để tổ chức triển khai các hoạt động liên quan của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

b) Hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình, gửi Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định (nếu có).

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 06 tháng (gửi trước ngày 01/6), báo cáo năm và báo cáo đánh giá hiệu quả sau khi cử người tham gia Chương trình hằng năm trong 05 năm tiếp theo (gửi trước ngày 01/12) về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có).

8. Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp liên quan:

a) Đăng ký tham gia Chương trình nếu có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định.

b) Thực hiện nghiêm quy chế, quy định, chịu sự quản lý của cấp có thẩm quyền và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).

c) Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ 03 tháng/lần khi tham gia Chương trình; báo cáo đánh giá hiệu quả sau khi tham gia Chương trình hằng năm trong 05 năm tiếp theo; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

9. Cơ quan Báo, Đài, Cổng thông tin điện tử hoạt động trên địa bàn tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và sở, ngành liên quan triển khai chương trình truyền thông về hoạt động KNĐMST, phổ biến, tuyên truyền các điển hình KNĐMST của tỉnh hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình và các chính sách liên quan đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

c) Thường xuyên cập nhật, kịp thời đưa tin, bài, phóng sự, chuyên mục về những hoạt động liên quan đến Chương trình, các điển hình KNĐMST trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Quang Thi